



3B-MEDI

Để xa tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Thống báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TÊN THUỐC: 3B-MEDI

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Vitamin B1 (Thiamine mononitrate) _____	125 mg
Vitamin B6 (Pyridoxine HCl) _____	125 mg
Vitamin B12 (Cyanocobalamin) _____	250 mcg

Tá dược: Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Lecitin, Gelatin, Glycerin, Methylparaben, Vanillin, Sorbital, Titan dioxide, Pectoux 4R, Natri tinh khiết. Vỉ/đự 1 viên nang mềm

DẠNG BẢO CHẾ: viên nang mềm

CHỈ ĐỊNH:

Rối loạn thần kinh ngoại vi: viêm da dày thần kinh, đau dây thần kinh, đau thần kinh tọa, hội chứng xai-cánh tay, đau khớp thái dương, đau thần kinh liên sườn, đau dây thần kinh sinh ba, té các đầu chí, giảm đau trong đau dây thần kinh, bệnh thần kinh trong dài thời gian, do thuốc, do nghiên rutsa, điều trị hỗ trợ trong đau khớp.

Các rối loạn do thiếu hụt vit B1, B6, B12 (bệnh beri beri), viêm dây thần kinh ngoại vi, thiếu máu nguyên bào sắt, chứng co giật ở trẻ em do thiếu pyridoxin.

CÁCH ĐÓNG XÃ LIỀU DÙNG:

Người lớn: 1 viên/tần, 2-3 lần/ngày.
Trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên/tần, 1 lần/ngày.
Đóng điều trị đau dây thần kinh, các rối loạn về thần kinh do nghiên rutsa lâu năm: 2 viên x 2 lần mỗi ngày.
Không dùng thuốc liên tục trên 2 tháng.
Hãy theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với một trong các thành phần nào của thuốc.
U ác tính.

CÁNH BAO VÀ THẬN TRONG KHI DÙNG THUỐC:

Nên hỏi ý kiến bác sĩ nếu dùng cho trẻ em < 12 tuổi.
Thuốc có dấu hiệu nặng nề bệnh nhân có ứng với lạc hoặc dầu đậu nành không được dùng thuốc này.
Thuốc có sorbitol: Bệnh nhân mắc xổ loan di truyền hiếm gặp về đường nạp fructose, không nên sử dụng thuốc này.
Không dùng quá mẫn với Glycerin nên thận trọng khi dùng thuốc này.
Không dùng quá liều chỉ định.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không gây buồn ngủ nên dùng được cho người đang lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC VÀ TƯƠNG KÝ THUỐC:

isoniazide làm tăng tác dụng đối kháng với Vitamin B6 bằng cách ức chế sự tạo thành dạng coenzyme của nó.
Cycloserine và hydralazine cũng là những chất đối kháng với Vitamin B6. Việc dùng vitamin B6 làm giảm những ảnh hưởng lên thần kinh của các thuốc này.
Vitamin B6 làm tăng tác dụng khái Cachexia ngoại biên của Levodopa và do đó làm giảm hiệu quả của thuốc trong điều trị bệnh Parkinson.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Dùng vitamin B6 liều 200mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ缓慢 (không rõ ràng) và có thể bao gồm biến đổi tê cứng và vàng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục sau khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN

MEDISUN

Hàm lượng:

Tổn thể: phim vội, sệt, ra nhiều mồ hôi, buồn nôn và nôn.
Ngoài da: phản ứng dạng trứng cá, mày đay, ngứa, đỏ da.

QUẢ LIỆU VÀ XỬ TRÍ:

Chưa có báo cáo về quả liều.

BẢN TÌNH DƯỢC LÝ HỌC:

Vitamin B1: Ông hoạt tính của Vitamin B1 là thiaminpyrophosphate có vai trò một coenzym của decarbonylase, transketolase giúp cho quá trình chuyển hóa pyruvat, α-ketoglutarat thành các aldehyde và acid carboxylic và chuyển hóa pentose trong chu trình hexosemonophosphate. Khi thiếu thiamin năng độ pyruvat trong máu tăng cao và transketolase trong hồng cầu giảm rõ rệt. Tham gia tổng hợp acetylcholin và khử carbonyl của valine, leucine và isoleucine.

Vitamin B6: Trong cơ thể Vitamin B6 bị chuyển hóa thành Pyridoxal-5'-phosphate, một dạng có hoạt tính sinh học của Vitamin B6, chất này đóng vai trò như 1 coenzym hoạt tính trong rất nhiều quá trình chuyển hóa, như chuyển hóa các amino acid, nucleic acid, acid béo chứa no, các carbohydrate, dihydroxyacetone và tổng hợp porphyrin.

Vitamin B12: Có tác dụng tạo máu. Trong cơ thể người cobalamin tan thành các coenzym hoạt động là methylcobalamin và 5-deoxyadenosylcobalamin rất cần thiết cho tế bào sao chép và tăng trưởng. Methylcobalamin rất cần để tan methionin và cần chất là Sadenosylmethionine từ homocysteine, khi nồng độ Vitamin B12 không đủ sẽ gây ra sự gián歇功能 của một số dạng acid folic cần thiết trong tế bào. Vitamin B12 rất cần thiết cho tất cả các mô có tác dụng sinh trưởng tế bào mạnh như các mô tạo máu, ruột non, tủy cung. Thiếu Vitamin B12 cũng gây hủy myelin sợi thần kinh.

BẢN TÌNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Vitamin B1: Hấp thu ở ruột non qua trinh vận chuyển tích cực, liều cao có thể khuếch tán thụ động qua niêm mạc ruột. Bão hòa đường hấp thu với liều 8 - 15 mg nhưng chia nhỏ liều và uống rải rác cùng với thức ăn sẽ tăng sự hấp thu.

Thiamin được hấp thụ nhanh chóng qua đường tiêu hóa trừ trường hợp mất các hội chứng kiem hấp thu. Sau khi uống thuốc phân liết tự trú ở gan và mật phân rã cơ và não. Thời trễ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đào vào nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phân liết đào thải dưới dạng không biến đổi.

Vitamin B6: Sau khi uống, Vitamin B6 được hấp thu qua ruột, chủ yếu ở hồi tràng. Sau khi hấp thu, Vitamin B6 liên kết với transcobalamin II và được loại nhanh khỏi huyết tương để phân bố ra bên vào như màng gan. Khoảng 3mcg cobalamin tồn trữ vào một mỗi ngày, trong đó 50 - 80% là các dẫn chất của Cobalamin không tái hấp thu lại được.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

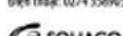
BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, tránh ánh nắng, nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: 05/04/2019

MEDISUN

Công ty sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN
Địa chỉ: Số 521, Khu phố An Lộ, Phường Hòa Lạc, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274 3589636 – Fax: 0274 3589257

 SOHACO Group

Công ty đăng ký và phân phối: Công ty cổ phần tập đoàn Dược phẩm và Thương mại SOHACO
Số 5, Láng Hạ, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.
Tel: 0247 304.6116
Fax: 0246.664.6226